

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 5 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử**  
**tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 395/TTr-SCT ngày 15 tháng 4 năm 2011 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 563/STC-TCHCSN về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả, báo cáo định kỳ lên UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ - UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của  
UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**I. Đánh giá hiện trạng phát triển thương mại điện tử (gọi tắt là TMĐT) tại  
tỉnh Quảng Ngãi**

Trong nền kinh tế thông tin, kinh tế tri thức hiện nay, TMĐT là một ứng dụng công nghệ thông tin mang lại hiệu quả kinh tế rất cao. Sự phát triển của TMĐT là kết quả tất yếu của quá trình “số hoá” toàn bộ hoạt động của con người, đã làm thay đổi phương thức kinh doanh, giao dịch truyền thống, đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội. Lợi ích rõ rệt nhất của TMĐT là thu thập được nhiều thông tin, giảm các chi phí sản xuất, bán hàng, tiếp thị và giao dịch, thuận lợi cho việc mua bán, đấu thầu, mua sắm.

Thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, xác định được tầm quan trọng của TMĐT trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, nhằm khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế kinh tế của tỉnh. Ngày 16/6/2009, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 976/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Quảng Ngãi năm 2009-2010.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về Thương mại điện tử đến cho cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển thương mại điện tử, Sở Công Thương cũng đã xây dựng Cổng Thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ <http://tradequangngai.com.vn> nhằm giúp các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tiến tới giao dịch mua - bán trên mạng.

Qua khảo sát thực tế, phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sử dụng website chỉ phục vụ kênh tiếp thị để quảng bá hình ảnh và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, chưa khai thác hết những lợi ích TMĐT có thể mang lại cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều việc đầu tư cho TMĐT nên thực hiện chưa hiệu quả, số lượng người truy cập rất ít, đa số website có nội dung đơn thuần, chỉ giới thiệu thông tin, sản phẩm của doanh nghiệp..., chưa có website nào thực sự phát triển đột phá. Bên cạnh đó các dịch vụ ứng dụng TMĐT chưa phát triển mạnh như: du lịch, tư vấn, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo.

Nhìn chung, thương mại điện tử ở Quảng Ngãi mới trong quá trình hình thành phát triển, các hoạt động thương mại điện tử vẫn còn yếu, thể hiện ở việc nhận thức

của cán bộ quản lý và doanh nghiệp, mức độ ứng dụng của doanh nghiệp chưa cao, chưa mang lại hiệu quả thiết thực, lúng túng trong triển khai. Số người tham gia truy cập internet còn thấp nên chưa tạo được một thị trường sôi động, cuốn hút. Mặt khác các cơ sở để phát triển TMĐT ở Quảng Ngãi còn chưa hoàn thiện, hạ tầng pháp lý còn đang xây dựng, hệ thống thanh toán điện tử chưa phát triển. Nguồn nhân lực làm công tác TMĐT còn thiếu và yếu, chưa có cán bộ chuyên trách, ngân sách phân bổ cho đầu tư phát triển phục vụ hoạt động TMĐT còn hạn chế.

Để tiếp cận và khai thác có hiệu quả các lợi ích của TMĐT mang lại, cần phải có kế hoạch thống nhất, chặt chẽ về phát triển TMĐT. Coi đây là phương tiện và công cụ hữu ích cho các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các địa phương và người dân trong tỉnh nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành, sản xuất, kinh doanh,... góp phần đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các hoạt động TMĐT theo các mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra.

**II. Mục tiêu:** Căn cứ mục tiêu phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và thực trạng ứng dụng thương mại điện tử của tỉnh Quảng Ngãi, mục tiêu phát triển Thương mại điện tử (TMĐT) giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Quảng Ngãi bao gồm 4 nhóm mục tiêu sau:

1. 100% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của TMĐT.
2. 60% doanh nghiệp tiến hành giao dịch TMĐT loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), trong đó:
  - a) 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin;
  - b) 50% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;
  - c) 30% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
  - d) 10% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.
3. Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng, trong đó:
  - a) 50% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;
  - b) 20% cơ sở kinh doanh phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng.
4. Một số dịch vụ công điển hình liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh được cung cấp trực tuyến từ mức độ 2 trở lên.

### **III. Các hoạt động triển khai:**

## 1. Triển khai pháp luật về TMĐT

a. Tổ chức các khóa tập huấn Pháp luật về thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Nội dung tập huấn bao gồm: Tổng quan và lợi ích của thương mại điện tử; các mô hình thương mại điện tử trên thế giới; Thương mại điện tử Việt Nam; Hệ thống pháp luật về thương mại điện tử; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thông kê thương mại điện tử; lập kế hoạch triển khai thương mại điện tử; dịch vụ công trực tuyến; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến.

- Đối tượng tham gia: Các Sở, ban ngành, Chi cục quản lý thị trường, Hội nghề nghiệp ngành hàng và Phòng kinh tế cấp huyện, thành phố.

- Số lượng: Tổ chức 02 lớp, mỗi lớp khoảng 50 người.

b. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cơ quan chức năng, đội ngũ cán bộ thực thi bảo vệ pháp luật về TMĐT nhằm:

+ Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực thương mại, TMĐT, sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng, chống cạnh tranh không lành mạnh.

+ Nâng cao kiến thức, kỹ năng liên quan trong thực thi nhiệm vụ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, giải quyết tranh chấp, phòng chống tội phạm trong TMĐT.

+ Cung cấp các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin liên quan.

c. Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về hoạt động thương mại điện tử tại địa phương (mỗi năm tổ chức 01 đợt).

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Chi cục Quản lý thị trường, Công an tỉnh.

## 2. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT:

a. Tổ chức tập huấn kiến thức về TMĐT:

- Đối tượng tham gia: Cán bộ quản lý các Sở, ban, ngành, hội nghề nghiệp và Phòng kinh tế các huyện, thành phố.

- Nội dung:

+ Tổng quan và lợi ích TMĐT.

+ Tình hình TMĐT tại Việt Nam và thế giới.

+ Pháp luật về TMĐT.

+ Các mô hình kinh doanh TMĐT.

+ Ứng dụng TMĐT trong một số ngành sản xuất chủ lực.

b. Phổ biến tuyên truyền cho các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Đối tượng tham gia: Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh và dịch vụ, các làng nghề truyền thống (sau đây gọi chung là doanh nghiệp)

- Nội dung:

- + Giới thiệu tổng quan về TMĐT và lợi ích.
- + Chiến lược kinh doanh TMĐT.
- + Khai thác thông tin trên thị trường Internet.
- + Marketing điện tử.
- + Xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.
- + Xây dựng và quản lý website TMĐT.
- + Hệ thống thanh toán điện tử, chữ ký số và chứng thực.
- + Sàn giao dịch TMĐT.
- + Thực hành thao tác trên máy.
- + Định hướng phương thức ứng dụng TMĐT hiệu quả trong hoạt động kinh doanh theo nhóm, loại hình, quy mô doanh nghiệp.

c. Phổ biến tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông - thông tin:

- Tuyên truyền kiến thức về Thương mại điện tử trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh thông qua chuyên mục “Thương mại điện tử thời kỳ hội nhập” (mỗi tháng 01 kỳ) và Báo Quảng Ngãi (mỗi tháng 02 kỳ).

- Đơn vị thực hiện : Sở Công Thương

- Đơn vị phối hợp: Đài phát thanh - truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi.

### **3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Cung cấp trực tuyến các thủ tục hành chính của Sở Công Thương có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người tiêu dùng lên cổng thông tin trực tuyến ở mức độ 2 trở lên;

- Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin cung cấp, cập nhật thông tin về các mặt hàng mũi nhọn của địa phương, danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam ([www.vnex.com.vn](http://www.vnex.com.vn)); đồng thời phổ biến, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tìm hiểu thông tin về thị trường tiềm năng tại Cổng thông tin thị trường nước ngoài ([www.ttnn.com.vn](http://www.ttnn.com.vn)) của Bộ Công Thương.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xúc tiến đầu tư, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tiến tới giao dịch mua- bán trên mạng.

- Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các cam kết về thương mại không giấy tờ trong các lĩnh vực:

+ Thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, đầu tư, đăng ký kinh doanh và các dịch vụ công khác liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Công khai thông tin liên quan đến doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Công khai và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các thông tin liên quan tới doanh nghiệp, bao gồm cơ sở dữ liệu về đăng ký thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, phá sản; cơ sở dữ liệu về thuế, về quản lý xuất nhập khẩu, về quản lý thị trường và quản lý cạnh tranh.

+ Kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý ở địa phương cũng như các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương có liên quan.

#### **4. Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ TMĐT:**

- Tổ chức các lớp tập huấn và khuyến khích, hỗ trợ các ngân hàng và tổ chức tín dụng triển khai ứng dụng công nghệ thẻ trong các dịch vụ giao thông công cộng và các loại hình dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là dịch vụ thanh toán điện tử: Tiền điện, tiền nước, điện thoại, tiền lương.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo cho các doanh nghiệp, các cơ quan lý nhà nước nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của an toàn thông tin và đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử. Giúp cho doanh nghiệp và các tổ chức nhận thức được chữ ký số là công nghệ xác thực, đảm bảo an ninh, an toàn cho giao dịch trên môi trường Internet. Việc ứng dụng chữ ký số sẽ đem lại cho doanh nghiệp, tổ chức rất nhiều lợi ích như: tiết kiệm chi phí giấy tờ, thời gian luân chuyển trong hoạt động quản lý công văn, giấy tờ, thư điện tử; giúp đẩy nhanh các giao dịch qua mạng trong khi vẫn đảm bảo độ an toàn và bảo mật thông tin.

#### **5. củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT tại Quảng Ngãi:**

- Thành lập Ban quản trị Cổng Thương mại điện tử Quảng Ngãi để quản lý và hoạt động cổng Thương mại điện tử.

- Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các địa phương đã xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công.

- Cử cán bộ làm công tác TMĐT tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về TMĐT của Bộ Công Thương, của các tổ chức liên quan.

#### **6. Hỗ trợ Doanh nghiệp tham gia và ứng dụng TMĐT:**

- Hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch một số mặt hàng xuất khẩu có lợi thế của tỉnh, tham gia các cổng TMĐT uy tín trong nước để mở rộng thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cổng TMĐT quốc gia (ECVN) tại địa chỉ [www.ecvn.com](http://www.ecvn.com) và Cổng Thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ

<http://www.tradequangngai.com.vn> và tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm miễn phí trên Website Bộ Công Thương, Website thành phần Sở Công Thương thuộc Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Hỗ trợ Doanh nghiệp xây dựng Website có tính năng TMĐT, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình cấp chứng nhận website TMĐT uy tín (TrustVN) và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong TMĐT.

#### **IV. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Công thương là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn để triển khai các hoạt động theo nội dung Kế hoạch được duyệt.

3. Sở Công Thương phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai những nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

4. Sở, Ban ngành liên quan, UBND huyện, thành phố và các doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đề ra, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời báo cáo cho UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Hué**

**BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN TMBT QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2011-2015**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 96/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	2011	2012	2013	2014	2015	CỘNG	GHI CHÚ
		KINH PHÍ						
I	Triển khai pháp luật và tuyên truyền kiến thức TMBT	19.600	31.000	31.000	31.000	31.000	143.600	
1	Tổ chức tập huấn cho đội tương là cán bộ QLNN	10.000	15.000	15.000	15.000	15.000	70.000	
2	Tổ chức tập huấn cho đội tương là quản lý doanh nghiệp	9.600	16.000	16.000	16.000	16.000	73.600	
II	Tuyên truyền lợi ích của TMBT đến với người tiêu dùng và DN trên các phương tiện truyền thông - thông tin							
1	Thực hiện chuyên mục TMBT trên Báo Quảng Ngãi	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	60.000	
2	Thực hiện chuyên mục TMBT trên sóng Phát thanh - Truyền hình	34.000	34.000	34.000	34.000	34.000	170.000	
3	Sách, báo, tạp chí, VPP...	6.900	8.000	8.000	8.000	8.000	38.900	
III	Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành về hoạt động TMBT tại DN		5.000	5.000	5.000	5.000	20.000	
IV	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công có liên quan đến hoạt động SXKD	20.000	15.000	15.000	15.000	15.000	80.000	



		80.000	15.000	15.000	15.000	20.000	Thu nhập thông tin, sản phẩm, hình ảnh và các dịch vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	1
V	Hỗ trợ DN tham gia và ứng dụng TMDT	70.000	15.000	15.000	15.000	10.000	Hỗ trợ DN tham gia và ứng dụng TMDT hoặc xây dựng Website, sản giao dịch TMDT	1
VI	Duy trì sản TMDT	780.000	156.000	156.000	156.000	156.000	Chỉ phí thuê sản giao dịch TMDT	1
VII	Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm tỉnh bản và tham gia các lớp tập huấn của Bộ Công thương và các tổ chức liên quan	87.5000	25.000	15.000	25.000	10.000	12.500	271.000
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.418.000</b>	<b>293.000</b>	<b>283.000</b>	<b>293.0000</b>	<b>278.000</b>		